

# KHAI BÁO MỐI QUAN HỆ NGƯỜI THÂN

## RELATIVES DECLARATION FORM

HR&amp;HRD&amp;PR, ...../.....

### I. THÔNG TIN NHÂN VIÊN/EMPLOYEE'S INFORMATION

Họ và tên (Full name):	Mã nhân viên (Employee's Code):
Số CMND (National ID):	Ngày bắt đầu làm việc (Joining date):
Quản lý trực tiếp bởi (Report to):	Phòng ban (Department):
Nhân viên ký tên (Signature):	Ngày ký (Date):

### II. KHAI BÁO MỐI QUAN HỆ NGƯỜI THÂN/RELATIVES DECLARATION:

Bao gồm các mối quan hệ sau:

- **Mối quan hệ huyết thống:** cha, mẹ, ông bà nội/ngoại, con ruột, cháu nội/cháu ngoại, anh chị em ruột, bác, chú, cậu, cô, dì, cháu họ, anh/chị/em họ đời thứ nhất.
- **Mối quan hệ hôn nhân:** chồng, vợ, cha mẹ kế, con kế/con nuôi, cha nuôi, mẹ nuôi, anh/chị/em vợ, anh/chị/em chồng, bố mẹ chồng, bố mẹ vợ, cháu họ chồng/vợ, chị/em dâu, anh/em rể.

<input type="checkbox"/>	a. Tôi <b>KHÔNG CÓ</b> bất kì người thân nào là nhân viên MAFC chính thức hay nhân viên O/S hay cộng tác viên hay nhân viên kí hợp đồng dịch vụ đang làm việc tại Công ty Tài chính TNHH MTV Mirae Asset (Việt Nam). <i>I DON'T HAVE any relative being MAFC staff or O/S staff or sales agents or staffs under service contract working at Mirae Asset Finance Vietnam Company Ltd.</i>
<input type="checkbox"/>	b. Tôi <b>CÓ</b> người thân là nhân viên MAFC chính thức hay nhân viên O/S hay cộng tác viên hay nhân viên kí hợp đồng dịch vụ làm việc tại Công ty Tài chính TNHH MTV Mirae Asset (Việt Nam). <i>I HAVE relative being MAFC staff or MAFCOS staff or sales agents or staffs under service contract working at Mirae Asset Finance Vietnam Company Ltd.</i>

### III. THÔNG TIN NGƯỜI THÂN LÀM VIỆC TẠI CÔNG TY /RELATIVES' INFORMATION:

Họ và tên (Full Name):	Chức danh (Job title):
Phòng ban (Division):	Bộ phận (Dept.):
Mối quan hệ (Relationship):	Quản lý trực tiếp (Report to):

Họ và tên (Full Name):	Chức danh (Job title):
Phòng ban (Division):	Bộ phận (Dept.):
Mối quan hệ (Relationship):	Quản lý trực tiếp (Report to):

#### IV. ĐÁNH GIÁ MỐI QUAN HỆ NGƯỜI THÂN /RELATIVES RELATIONSHIP ASSESSMENT:

(Chỉ đánh giá nếu mục II. b. được chọn và (hoặc) mục III. có thông tin người thân):

##### Đánh giá về khả năng xung đột lợi ích giữa 02 vị trí:

*Assessment for ability of interest conflict between 2 positions*

Tài liệu kèm theo để đánh giá khả năng xung đột:

*Attached documents for Assessment for ability of interest conflict*

- Bản mô tả công việc của 2 vị trí tại thời điểm xem xét xung đột lợi ích.  
*Job descriptions of 2 positions which are assessed for ability of interest conflict.*
- Quy định về cấu trúc của tổ chức MAFC theo bản cập nhập mới nhất.  
*Newest Regulation on Organization Structure of MAFC*

STT No.	Câu hỏi Questions	Có Yes	Không No
1	Là thành viên gia đình và làm việc tại các vị trí là quản lý - nhân viên trực tiếp của nhau? <i>Are relatives and work in direct reporting line?</i>	<input type="checkbox"/> Có/Yes	<input type="checkbox"/> Không/No
2	Thành viên gia đình làm việc tại các vị trí xung đột lợi ích của vị trí đó: <i>Relatives are working at positions having conflicts of interest of that positions:</i>		
a	(1) Các vị trí trực tiếp liên quan đến phê duyệt tín dụng <> (2) Các vị trí bán hàng thuộc đơn vị có chức năng kinh doanh các sản phẩm/dịch vụ tín dụng tại MAFC & các vị trí cấp quản lý trực tiếp của các vị trí đó; <i>(1) Positions directly related to credit assessment &lt;&gt; (2) Sales positions of BUS having sales function of credit products/services at MAFC and line manager of those positions;</i>	<input type="checkbox"/> Có/Yes	<input type="checkbox"/> Không/No
b	(1) Các vị trí kiểm soát chất lượng công việc <> (2) Các vị trí được kiểm soát trực tiếp bởi các vị trí kiểm soát chất lượng đó; <i>(1) QA/QC positions &lt;&gt; (2) Positions controlled by these QA/QC positions;</i>	<input type="checkbox"/> Có/Yes	<input type="checkbox"/> Không/No
c	(1) Các vị trí điều tra, làm rõ các nghi vấn gian lận, sai phạm trong nội bộ MAFC <> (2) Các vị trí còn lại trực thuộc MAFC; <i>(1) Positions with functions of investigating, clarifying fraud and violation suspicions within MAFC &lt;&gt; (2) Other positions at MAFC</i>	<input type="checkbox"/> Có/Yes	<input type="checkbox"/> Không/No
d	(1) Các vị trí kiểm soát rủi ro hoạt động tại MAFC, xây dựng các chính sách, công cụ quản trị rủi ro hoạt động tại MAFC <> (2) Các vị trí chịu sự tác động tương ứng. <i>(1) Positions with functions of operational risk management, operational risk management tools &amp; policies development at MAFC &lt;&gt; (2) Positions influenced by the corresponding positions.</i>	<input type="checkbox"/> Có/Yes	<input type="checkbox"/> Không/No
e	(1) Các vị trí kiểm soát rủi ro tín dụng, xây dựng các chính sách quản trị rủi ro tín dụng tại MAFC <> (2) Các vị trí chịu sự tác động tương ứng. <i>(1) Positions with functions of credit risk management, credit risk management policies development at MAFC &lt;&gt; (2) Positions influenced by the corresponding positions.</i>	<input type="checkbox"/> Có/Yes	<input type="checkbox"/> Không/No
f	(1) Các vị trí quản lý rủi ro thị trường và rủi ro thanh khoản tại MAFC <> (2) Các vị trí chịu sự tác động tương ứng. <i>(1) Positions with functions of market risk &amp; liquidity risk management at MAFC &lt;&gt; (2) Positions influenced by the corresponding positions.</i>	<input type="checkbox"/> Có/Yes	<input type="checkbox"/> Không/No
g	(1) Các vị trí thực hiện kiểm toán nội bộ, phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trong công tác quản lý, điều hành và hoạt động của MAFC <> (2) Các vị trí chịu sự tác động tương ứng.	<input type="checkbox"/> Có/Yes	<input type="checkbox"/> Không/No

	(1) <i>Internal audit, detecting and preventing all legal violations in management, execution and operation positions at MAFC &lt;&gt; (2) Positions influenced by the corresponding positions.</i>		
h	(1) Các vị trí có khả năng tác động đến thu nhập, kết quả đánh giá hiệu quả làm việc của nhân viên tại MAFC <> (2) Các vị trí chịu sự tác động tương ứng. (1) <i>Positions with functions that could impact the income, performance evaluation results of individuals at MAFC &lt;&gt; (2) Positions influenced by the corresponding positions.</i>	<input type="checkbox"/> Có/Yes	<input type="checkbox"/> Không/No

Được đánh giá bởi <i>Reviewed by:</i>	Xung đột lợi ích <i>Conflict of Interests</i>		Đề xuất tuyển dụng <i>Hiring Proposal</i>		Ký tên <i>Signature</i>	Ngày ký <i>Signing Date</i>
	Có (Yes)	Không (No)	Có (Yes)	Không (No)		
1) Trưởng phòng ban vị trí đang tuyển. <i>Head of Department (HOD) of hiring position.</i>						
- Phạm vi công việc vị trí đang tuyển có thuộc danh sách các vị trí được xem xét ở trên? <i>(Is job scope of hiring position belongs to the list of positions mentioned above?)</i>  - Nếu có, vị trí nào sẽ chịu sự tác động tương ứng của vị trí đang tuyển?. <i>(If yes, which positions are influenced by the hiring position)</i>						
2) Trưởng phòng ban vị trí có nhân viên là người thân với vị trí đang tuyển. <i>Head of Department (HOD) of employee who has relatives relationship with hiring position.</i>						
- Phạm vi công việc nhân viên có thuộc danh sách các vị trí được xem xét ở trên? <i>(Is job scope of hiring position belongs to the list of positions mentioned above?)</i>  - Nếu có, vị trí nào sẽ chịu sự tác động tương ứng của phạm vi công việc của nhân viên? <i>(If yes, which positions are influenced by assessed employee's job scope?)</i>						
3) Trưởng phòng Nhân sự, Phát triển Nguồn nhân lực và Quan hệ Công chúng <i>Head of HR, HRD &amp; PR Department</i>						
Ghi chú (Notes):						

4) Trưởng phòng Pháp lý và Kiểm soát Tuân thủ <i>Head of Legal and Compliance Department</i>						
Ghi chú (Notes):						
5) Giám đốc khối <i>Division Director</i>						
Ghi chú (Notes):						

Lưu ý: Trong trường hợp một trong hai hoặc cả hai vị trí đang xét tuyển là Trưởng phòng ban thì Giám đốc khối quản lý trực tiếp các vị trí này sẽ đánh giá.

*Note: In case of one or both of assessed positions are HOD, their direct Division Director will be responsible for this assessment.*